

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-7-2020.

V/v “Ly hôn giữa bà Thiên với  
ông T”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thùy Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy

2. Ông Trần Văn Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Đặng Diệp Vũ Th, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: khu phố BT, phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** Ông Dương Phước T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp A, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Bà Th có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2020, Bản tự khai, Đơn xin vắng mặt ngày 03/6/2020, nguyên đơn bà Trần Đặng Diệp Vũ Th trình bày:*

Bà và ông T kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 03/3/2016 do tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà và ông T đã ly thân hơn một năm nay. Nay tình cảm giữa bà và ông T không còn nên bà xin ly hôn với ông T

Về con chung: quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Dương Thành C sinh ngày 07/8/2016. Cháu C hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà xin nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc bà không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với ông T nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà. Bà cam kết không khiếu nại về sau.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Dương Phước T tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Dương Phước T không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông T cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Đặng Diệp Vũ Th đối với ông Dương Phước T. Giao cháu Dương Thành C sinh ngày 07/8/2016 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận việc bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà Th khai không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Đặng Diệp Vũ Th khởi kiện bị đơn ông Dương Phước T. Hiện nay, ông T đang cư trú tại xã MTA, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Trần Đặng Diệp Vũ Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Phước T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Trần Đặng Diệp Vũ Th và bị đơn ông Dương Phước T

[2] Về nội dung: Bà Th và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03 tháng 3 năm 2016 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Th, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi trong cuộc sống nên đã ly thân hơn một năm nay. Nay tình cảm của bà đối với ông T không còn nên bà cương quyết xin ly hôn với ông T. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã mở

phiên hòa giải nhiều lần để động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng của bà Th và ông T nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với bà Th. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[3] Về con chung: sau khi ly hôn bà Th xin nuôi con chung là cháu Dương Thành C sinh ngày 07/8/2016 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian bà Th và ông T ly thân, cháu Dương Thành C do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống, sinh hoạt ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Thành C cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà Th phải chịu theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Đặng Diệp Vũ Th và ông Dương Phước T.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Dương Thành C sinh ngày 07/8/2016 cho bà Trần Đặng Diệp Vũ Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008913 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP BT.
- UBND phường AH.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Lương Thị Thùy Dương**